

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BÌNH DƯƠNG**



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

**NGÀNH: HỘ SINH
HỆ: CAO ĐẲNG
LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 432/QĐ-CDYT, ngày 12 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

Bình Dương – 2023

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CAO ĐẲNG HỘ SINH HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
THEO TÍN CHỈ**

*(Ban hành theo Quyết định số 432/QĐ-CĐYT ngày 12 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)*

- Tên ngành đào tạo : **Hộ sinh**
- Mã ngành : 6720303
- Trình độ đào tạo : Cao đẳng
- Hình thức đào tạo : **Liên thông vừa làm vừa học**
- Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp trung cấp Hộ sinh
- Thời gian đào tạo : 2 năm (4 học kỳ)

LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình khung đào tạo Cao đẳng Hộ sinh hệ liên thông vừa làm vừa học theo tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014.

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng công lập và trường cao đẳng tư thục.

Căn cứ Công văn số 106/TCDN-DNCQ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về việc hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT- BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Trong quá trình biên soạn, Hội đồng đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương đã tham khảo Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hiện đang được giảng dạy tại các trường Cao đẳng Y tế trong nước, Trường cũng đã tham khảo ý kiến của các giảng viên có kinh nghiệm, cán bộ quản lý Y tế tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, phòng khám Khu vực trong tỉnh và các tỉnh, thành phố khu vực miền Đông Nam Bộ.

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người Hộ sinh trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề Hộ sinh ở trình độ Cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương trình Hộ sinh Cao đẳng nhằm đào tạo người Hộ sinh có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Hộ sinh sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em toàn một cách toàn diện về thể chất, tâm, sinh lý và xã hội. Đồng thời, người Hộ sinh luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

Người có bằng tốt nghiệp Hộ sinh trình độ Cao đẳng có thể làm việc tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe từ Trung ương tới cơ sở Y tế, trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Y tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về chính trị; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Mô tả được những qui luật cơ bản về hoạt động, cấu tạo của cơ thể con người ở trạng thái bình thường và bệnh lý;

- Phân tích được quy luật của sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp cần và đủ để duy trì và cải thiện nhằm bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống;

- Vận dụng được những quy luật cơ bản trên vào quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh;

- Có một phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học;

- Thực hành nghiên cứu khoa học, suy luận có khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, thực hành điều dưỡng;

- Anh văn chuyên ngành có thể sử dụng để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn.

1.2.2. Về kỹ năng

- Đảm bảo chất lượng chăm sóc phụ nữ, bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi an toàn và hiệu quả.

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng phù hợp với văn hoá.

- Thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý.

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hợp tác với các nhân viên y tế khác, với i bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi và gia đình của họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe.

- Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, thông qua việc sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề, tiếp cận hệ thống và tư duy tích cực khi thực hành nghề nghiệp, để đảm bảo chăm sóc sức khỏe và cuộc sống của phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Tham gia tổ chức và đào tạo nhân viên y tế.

- Thực hành dựa trên bằng chứng sẵn có tốt nhất, áp dụng các kiến thức và kỹ năng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, sử dụng các nguồn lực sẵn có để đảm bảo sự chăm sóc bà

mẹ và trẻ em an toàn, hiệu quả, phù hợp với những quy định về năng lực và chức năng, nhiệm vụ của hộ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh; chăm sóc bà mẹ, trẻ em nói riêng.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật; thận trọng; đảm bảo tính khoa học, tính chính xác trong công việc.

- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

Thể hiện năng lực tự học, khiêm tốn học tập vươn lên.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Người Hộ sinh trình độ cao đẳng được tuyển dụng và làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập và ngoài công lập ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế.

- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực theo các chương trình chuyên sâu và nâng cao tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học chuyên ngành theo đúng quy định của Bộ Y tế; được liên thông lên Đại học và có thể học tiếp lên cao học.

2. KHỐI LƯỢNG PHẦN THỰC HÀNH VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học có phần thực hành lâm sàng: **02**

- Khối lượng thực hành lâm sàng bệnh viện, thực tế ngành: **270 giờ**

- Thời gian khóa học: 2 năm

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

3.1. Khung chương trình đào tạo thực hành

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số giờ thực hành	Thời gian thực hiện
NĂM 2				
1	1130196	Thực hành Sản phụ	135	Học kỳ 2
2	1111688	Thực hành nghề nghiệp	135	Học kỳ 2
TỔNG			270	

3.2. Mô tả tóm tắt nội dung các học môn học

3.2.1. Thực hành Sản phụ

Học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành nghề nghiệp và chăm sóc người bệnh các học phần thuộc khối ngành và chuyên ngành đã học.

3.2.2. Thực hành nghề nghiệp

Đợt thực tế ngành được thực hiện vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện, ...

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH:

4.1. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian: thực hiện theo từng học kỳ và theo kế hoạch học tập của từng năm học.

- Quỹ thời gian theo quy định của nhà trường và phân bố theo từng học kỳ.

4.2. Thực tập, thực hành và thực tế ngành:

- Sinh viên thực tập tại Bệnh viện Đa khoa Bình Dương, Trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương, các trạm y tế và được bố trí thực tập tại các khoa lâm sàng tại cơ sở thực tập.

- Sinh viên thực tập theo kế hoạch chung của trường CDYT Bình Dương và của Bộ môn Sản.

4.3. Phương pháp dạy – học:

- Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực: thảo luận nhóm, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng.

- Lập và trình kế hoạch chăm sóc cho giáo viên hướng dẫn để nhận xét đánh giá.

4.4. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học

- Hình thức thi kết thúc thực hành học phần: lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện quy trình kỹ thuật, vấn đáp. (biện luận chẩn đoán và can thiệp điều dưỡng).

- Thang điểm: 10 điểm

Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

- Đối với Thực tế ngành, sinh viên phải làm bài báo cáo thực tập vào cuối đợt theo mẫu quy định của khoa Điều dưỡng.

Chương trình đào tạo thực hành này là một phần của chương trình đào tạo chung của ngành Hộ sinh Cao đẳng - hệ liên thông vừa làm vừa học 2 năm, nhằm giúp cho người học đạt được những kiến thức và kỹ năng chuyên ngành; năng động, sáng tạo, có thể thích ứng và phát huy khả năng chuyên môn đóng góp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân một cách toàn diện, có đủ kiến thức cơ bản để có thể tiếp cận trình độ học vấn cao hơn.

PHẦN 2. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC HÀNH SẢN PHỤ

Mã môn học: 1130196

Số đơn vị học trình: 3

Thời gian thực hành: 135 giờ

Địa điểm thực hành: BVĐK tỉnh: khoa Phụ Sản, hoặc Trung tâm CSSK sinh sản tỉnh.

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm thứ 2.

- **Tính chất:** Đợt thực tập thực hành sản phụ 1 được thực hiện vào thời điểm cuối học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên khám và chẩn đoán một cách toàn diện, vận dụng được các kiến thức sẵn có của mình để đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời và hiệu quả cao nhất trong khám, chẩn đoán và chăm sóc cho khách hàng/thai phụ/ sản phụ và trẻ dưới 5 tuổi.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:**

+ Củng cố kiến thức đã học, các quy trình kỹ thuật chăm sóc khách hàng/thai phụ/ sản phụ và trẻ dưới 5 tuổi

- **Về kỹ năng:**

+ Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho từng đối tượng cụ thể.

+ Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản cho từng đối tượng cụ thể.

+ Nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề trên thực hành lâm sàng.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Rèn luyện được tác phong thận trọng, đảm bảo an toàn, thông cảm và tôn trọng phụ nữ/ sản phụ/ thai phụ/ khách hàng và gia đình họ khi tiếp xúc.

+ Thể hiện ý thức tổ chức và tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học:

1. **Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

TT	Chủ đề/ bài	Số giờ
1. CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ		
1	Tư vấn sức khỏe tuổi mãn kinh	5
2	Giáo dục sức khỏe phụ nữ	6
3	Rối loạn kinh nguyệt ra máu âm đạo bất thường	6
4	Sa sinh dục	4
5	Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh LTQĐTD	6
6	Các khối u sinh dục (Ung thư sinh dục, U nang buồng trứng, U xơ tử cung)	6
TỔNG CỘNG		33
2. CHĂM SÓC THAI NGHÉN		
1	Sảy thai	6
2	Thai ngoài tử cung	6

3	Thai trứng	6
4	Nhau tiền đạo	6
5	Nhau bong non	6
6	Thai chết trong tử cung	6
7	Dọa sanh non	6
8	Dọa vỡ - Vỡ tử cung	4
9	Thai quá ngày	4
TỔNG CỘNG		50
3. CHĂM SÓC BÀ MẸ TRONG ĐẼ		
1	Đẻ khó do mẹ	6
2	Đẻ khó do thai to, ngôi bất thường	6
3	Đẻ khó cơ co tử cung	6
4	Đẻ khó do ối	6
5	Chuyển dạ kéo dài - Chuyển dạ đình trệ	4
7	Dọa vỡ và vỡ tử cung	4
8	Băng huyết sau sanh	4
9	Khởi phát chuyển dạ	6
10	Chấn thương sinh dục trong cuộc đẻ (phân loại, xử trí, chăm sóc)	4
11	Suy thai trong chuyển dạ và hồi sức sơ sinh (nhận định, xử trí, chăm sóc)	4
Kiểm tra		2
TỔNG CỘNG		52

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
1. CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ								
1	Tư vấn sức khỏe tuổi mãn kinh	1		2		5		
2	Giáo dục sức khỏe phụ nữ	1		2		5		
Khám và nhận định, lập KHCS: Thực hiện 2/4 trường hợp sau								
1	Rối loạn kinh nguyệt ra máu âm đạo bất thường	1		2		5		
2	Sa sinh dục	1		2		5		
3	Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh LTQĐTD	1		2		5		
4	Các khối u sinh dục (Ung thư sinh dục, U nang buồng trứng, U xơ tử cung)	1		2		5		

2. CHĂM SÓC THAI NGHÉN							
Khám và nhận định, lập KHCS: Thực hiện 2/5 trường hợp sau							
1	Sảy thai	1		2		5	
2	Thai ngoài tử cung	1		2		5	
3	Thai trứng	1		2		5	
4	Nhau tiền đạo	1		2		5	
5	Nhau bong non	1		2		5	
Khám và nhận định, lập KHCS: Thực hiện 2/4 trường hợp sau							
1	Thai chết trong tử cung	1		2		5	
2	Dọa sanh non	1		2		5	
3	Dọa vỡ - Vỡ tử cung	1		2		5	
4	Thai quá ngày	1		2		5	
3. CHĂM SÓC TRONG ĐẼ							
Khám và nhận định: Thực hiện 2/4 trường hợp sau							
1	Đẻ khó do mẹ	1		2		5	
2	Đẻ khó do thai to, ngôi bất thường	1		2		5	
3	Đẻ khó cơn co tử cung	1		2		5	
4	Đẻ khó do ối	1		2		5	
Khám và nhận định, lập KHCS: Thực hiện 2/3 trường hợp sau							
1	Chuyển dạ kéo dài - Chuyển dạ đình trệ	1		2		5	
2	Dọa vỡ và vỡ tử cung	1		2		5	
3	Băng huyết sau sanh	1		2		5	
Khám và nhận định							
1	Khởi phát chuyển dạ	1		2		5	
Khám và nhận định, lập KHCS: Thực hiện 2/3 trường hợp sau							
1	Chân thương sinh dục trong cuộc đẻ (phân loại, xử trí, chăm sóc)	1		2		5	
2	Suy thai trong chuyển dạ và hồi sức sơ sinh (nhận định, xử trí, chăm sóc)	1		2		5	
3	Đẻ khó do mẹ	1		2		5	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

- Thang điểm: 10 điểm

+ Hoàn thành chỉ tiêu thực tập có xác nhận của đơn vị, khoa phòng.

- + Kiểm tra định kỳ: nộp KHCS cho nhân viên hướng dẫn theo quy định.
- + Thi kết thúc môn học: Viết báo cáo thu hoạch thực tập.

Cơ sở/khoa/phòng thực tập sẽ lượng giá sinh viên và ghi vào phiếu xác nhận sinh viên thực tập dựa vào các tiêu chí đánh giá như sau:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu		Báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập	Tổng
		Thực hiện chỉ tiêu	Kế hoạch chăm sóc		
Tỷ lệ	30%	20%	30%	20%	100%
Điểm	3	2	3	2	10

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

- + Giám sát, hướng dẫn sinh viên hoàn thành chỉ tiêu.
- + Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo.

- Đối với sinh viên:

Thực hành tại bệnh viện:

- + Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành bệnh viện.
- + Thảo luận nhóm.
- + Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.
- + Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa, phòng thực tập.
- + Đảm bảo ngày giờ đúng theo chương trình thực tập tốt nghiệp đã qui định.
- + Chấp hành sự phân công của khoa phòng nơi thực tập.
- + Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện, tôn trọng người bệnh và thân nhân người bệnh.
- + Hoàn thành các chỉ tiêu thực tập: mỗi sinh viên phải có sổ nhật ký thực tập, ghi chép những vấn đề đã học và thực hiện hàng ngày (mô tả công việc).
- + Viết báo cáo thực thu hoạch thực tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.
- Rèn luyện tác phong, ý thức trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

Mã môn học: 1111688

Số đơn vị học trình: 3

Thời gian thực hành: 135 giờ

Địa điểm thực hành: BVĐK tỉnh: khoa Phụ Sản, hoặc Trung tâm CSSK sinh sản tỉnh.

I. Vị trí, tính chất của môn học

- **Vị trí:** Học kỳ II, năm thứ 2.

- **Tính chất:** Đợt thực tập thực hành nghề nghiệp được thực hiện vào thời điểm cuối khoá học, trước khi thi tốt nghiệp, giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện và y tế cơ sở, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho từng đối tượng cụ thể; mô tả và quản lý sức khoẻ sinh sản tại cơ sở.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện,
+ Mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện và y tế cơ sở.

+ Cũng cố kiến thức đã học, các quy trình kỹ thuật chăm sóc khách hàng/thai phụ/sản phụ và trẻ sơ sinh

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho từng đối tượng cụ thể.
+ Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khoẻ sinh sản cho từng đối tượng cụ thể.
+ Thực hành quản lý sức khoẻ sinh sản tại cơ sở.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện được tác phong thận trọng, đảm bảo an toàn, thông cảm và tôn trọng phụ nữ/ sản phụ/ thai phụ/ khách hàng và gia đình họ khi tiếp xúc.

+ Rèn luyện được tinh thần học tập nghiêm túc tại trường, bệnh viện.

+ Thể hiện ý thức tổ chức và tinh thần trách nhiệm trong nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học:

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Chủ đề/bài	Số giờ
1.1. Phòng khám – phòng sanh		
1	Tư vấn sức khỏe tuổi mãn kinh	4
2	Giáo dục sức khỏe phụ nữ	4
3	Rối loạn kinh nguyệt ra máu âm đạo bất thường	4
4	Sa sinh dục	4
5	Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh LTQĐTD	4
6	Các khối u sinh dục (Ung thư sinh dục, U nang buồng trứng, U xơ tử cung)	4
7	Sảy thai	4

	Thai ngoài tử cung	4
8	Thai trứng	4
9	Nhau tiền đạo	4
10	Nhau bong non	4
11	Thai chết trong tử cung	4
12	Dọa sanh non	4
13	Dọa vỡ - Vỡ tử cung	4
14	Thai quá ngày	4
15	Đẻ khó do mẹ	4
16	Đẻ khó do thai to, ngôi bất thường	4
17	Đẻ khó con co tử cung	4
18	Đẻ khó do ối	4
19	Chuyển dạ kéo dài - Chuyển dạ đình trệ	4
20	Dọa vỡ và vỡ tử cung	4
21	Băng huyết sau sanh	4
22	Khởi phát chuyển dạ	4
23	Chấn thương sinh dục trong cuộc đẻ (phân loại, xử trí, chăm sóc)	4
24	Suy thai trong chuyển dạ và hồi sức sơ sinh (nhận định, xử trí, chăm sóc)	2
1.2. Hậu sản – Hậu phẫu – Sơ sinh		
1	Nhiễm khuẩn hậu sản	2
2	Thực hiện biện pháp tránh thai sau đẻ	2
3	Thai nghén và bệnh lý	4
4	Chăm sóc sơ sinh bệnh lý	4
1.3. Thực hiện các kỹ năng chăm sóc đúng quy trình		
1	Quy trình khám thai (khám âm đạo)	4
2	Quy trình tắm trẻ sơ sinh hàng ngày	4
3	Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ	4
4	Quy trình tiêm BCG	4
5	Quy trình thay băng vết thương MLT	4
6	Quy trình khám hậu sản	4
Viết báo cáo cuối đợt thực tập		3
Kiểm tra		2
TỔNG CỘNG		135

2. Chỉ tiêu cụ thể

THỰC TẬP BỆNH VIỆN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mức độ 1 (Kiến tập)		Mức độ 2 Làm được (chưa hoàn thiện)		Mức độ 3 Làm được (hoàn thiện)		TS
		CT	Đạt	CT	Đạt	CT	Đạt	
4.1. Phòng khám – phòng sanh								
2	Tư vấn sức khỏe tuổi mãn kinh	3		5		5		
3	Giáo dục sức khỏe phụ nữ	3		5		5		
Khám và nhận định: Thực hiện 2/4 trường hợp sau								
5	Rối loạn kinh nguyệt ra máu âm đạo bất thường	3		5		5		
6	Sa sinh dục	3		5		5		
7	Nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh LTQĐTD	3		5		5		
	Các khối u sinh dục (Ung thư sinh dục, U nang buồng trứng, U xơ tử cung)	3		5		5		
Khám và nhận định bệnh lý xuất huyết trong thai kỳ: Thực hiện được 2/5 bệnh lý sau								
	Sảy thai	3		5		5		
	Thai ngoài tử cung	3		5		5		
	Thai trứng	3		5		5		
	Nhau tiền đạo	3		5		5		
	Nhau bong non	3		5		5		
Khám và nhận định: Thực hiện 2/4 bệnh lý sau								
	Thai chết trong tử cung	3		5		5		
	Dọa sanh non	3		5		5		
	Dọa vỡ - Vỡ tử cung	3		5		5		
	Thai quá ngày	3		5		5		
Khám và nhận định: Thực hiện được 2/4 trường hợp sau:								
	Đẻ khó do mẹ	3		5		5		
	Đẻ khó do thai to, ngôi bất thường	3		5		5		
	Đẻ khó con co tử cung	3		5		5		
	Đẻ khó do ối	3		5		5		
Khám và nhận định: Thực hiện được 2/3 trường hợp sau:								
	Chuyển dạ kéo dài - Chuyển dạ đình trệ	3		5		5		
	Dọa vỡ và vỡ tử cung	3		5		5		
	Băng huyết sau sanh	3		5		5		
Khám và nhận định								
	Khởi phát chuyển dạ	3		5		5		
Khám và nhận định:								
	Chấn thương sinh dục trong	3		5		5		

	cuộc đẻ (phân loại, xử trí, chăm sóc)						
	Suy thai trong chuyển dạ và hồi sức sơ sinh (nhận định, xử trí, chăm sóc)	3		5		5	
4.2. Hậu sản – Hậu phẫu – Sơ sinh							
	Nhiễm khuẩn hậu sản	3		5		5	
	Thực hiện biện pháp tránh thai sau đẻ	3		5		5	
	Thai nghén và bệnh lý	3		5		5	
	Chăm sóc sơ sinh bệnh lý	3		5		5	
Thực hiện các kỹ năng chăm sóc đúng quy trình							
	Quy trình khám thai (khám âm đạo)	3		5		5	
	Quy trình tắm trẻ sơ sinh hàng ngày	3		5		5	
	Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ	3		5		5	
	Quy trình tiêm BCG	3		5		5	
	Quy trình thay băng vết thương MLT	3		5		5	
	Quy trình khám hậu sản	3		5		5	
	Viết báo cáo cuối đợt thực tập					1	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Lý thuyết lâm sàng: tại phòng tiền lâm sàng hoặc các khoa, buồng trong bệnh viện
- Thực hành lâm sàng: Thực tập tại các khoa, buồng trong bệnh viện

2. Trang thiết bị dạy học: Máy chiếu, Laptop.

3. Học liệu:

- Giáo trình của trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, đề cương hướng dẫn sinh viên tự học.
- Sử dụng tất cả trang thiết bị, dụng cụ sẵn có trong bệnh viện để thực hiện chăm sóc bệnh nhân.

V. Phương pháp đánh giá:

- Thang điểm: 10 điểm
 - + Hoàn thành chỉ tiêu thực tập có xác nhận của đơn vị, khoa phòng.
 - + Kiểm tra định kỳ: nộp KHCS cho nhân viên hướng dẫn theo quy định.
 - + Thi kết thúc môn học: Viết báo cáo thu hoạch thực tập.

Cơ sở/khoa/phòng thực tập sẽ lượng giá sinh viên và ghi vào phiếu xác nhận sinh viên thực tập dựa vào các tiêu chí đánh giá như sau:

Nội dung đánh giá	Thực tập đầy đủ Tác phong Giao tiếp	Mức độ hoàn thành chỉ tiêu		Báo cáo thu hoạch Thực tế ngành	Tổng
		Thực hiện chỉ tiêu	Kế hoạch chăm sóc		
Tỷ lệ	20%	20%	30%	30%	100%
Điểm	2	2	3	3	10

*** Báo cáo thực tế ngành sẽ do giảng viên bộ môn chấm.**

- Nếu điểm thi kết thúc thực hành học phần khoa, buổi < 5: kiểm tra lại (Hình thức thi và thời gian thi do khoa Điều dưỡng và giáo viên hướng dẫn lâm sàng tại khoa, buổi quyết định)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: là môn học chuyên ngành

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Giám sát, hướng dẫn sinh viên hoàn thành chỉ tiêu.

+ Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo.

- Đối với sinh viên:

Thực hành tại bệnh viện:

+ Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành bệnh viện.

+ Thảo luận nhóm.

+ Làm sản án, kế hoạch chăm sóc.

+ Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa, phòng thực tập.

+ Đảm bảo ngày giờ đúng theo chương trình thực tập tốt nghiệp đã qui định.

+ Chấp hành sự phân công của khoa phòng nơi thực tập.

+ Quan hệ tốt với nhân viên bệnh viện, tôn trọng người bệnh và thân nhân người bệnh.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu thực tập: mỗi sinh viên phải có sổ nhật ký thực tập, ghi chép những vấn đề đã học và thực hiện hàng ngày (mô tả công việc).

+ Viết báo cáo thực thu hoạch thực tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.

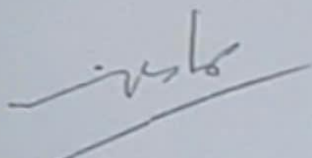
- Rèn luyện tác phong, ý thức trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp.

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
Tên môn học: THỰC HÀNH SẢN PHỤ	5
Tên môn học: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP.....	9

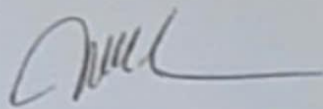
Bình Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Trưởng khoa Điều dưỡng

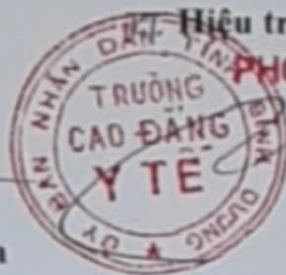


Huỳnh Văn Dũng

Trưởng phòng Đào tạo



Nguyễn Thị Trường Xuân



Hiệu trưởng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Trang